

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH 4: “BÉ VỚI CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC”

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Dự án steam “Khám phá con cua đồng”

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

GV thực hiện: Nguyễn Thị Duyên

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, nơi sống, sinh sản và ích lợi của các loài động vật nuôi trong gia đình.
- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại. Rèn kỹ năng chơi trò chơi.
- Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các loài động vật nuôi.

*** Các lĩnh vực hướng tới**

- Khoa học: Khoa học sự sống – Đặc điểm cấu tạo, vận động của cua.
- Toán: Đếm, so sánh kích thước (to- nhỏ), không gian (đối xứng);
- Công nghệ: Sử dụng điện thoại chụp ảnh, kết nối với màn hình tương tác để khám phá con cua.
- Nghệ thuật: Tạo hình con cua từ nguyên vật liệu.

2. Chuẩn bị

- Bảng tương tác, bài giảng điện tử; máy tính, điện thoại.
- Bể meka có gắn hang cua, cỏ cây, những con cua đồng.
- Sổ thu thập thông tin, kính lúp, cành tre, que chỉ. Giấy, bút các loại để trẻ thể hiện kết quả quan sát.
- Bột nặn (làm từ bột mì), đồ chơi lắp ghép, một số nguyên vật liệu tự nhiên;
- Thảm in hình chân các con vật; giỏ, hạt gạo, hang cua tự tạo.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô và trẻ hát bài “Em đi câu cá”
- Hỏi trẻ con vật nào được nhắc đến trong bài hát?
- Cô giới thiệu hoạt động khám phá con cua đồng: Chiều hôm trước các con đã cùng nhau quan sát, tìm ra được một số đặc điểm của cua mà các con đã ghi chép trong bảng điều tra. Hôm nay các con tiếp tục quan sát để tìm hiểu thêm đặc điểm của cua, môi trường sống, cách vận động của cua.

3.2 Hoạt động 2: Khám phá con cua đồng

* **Quan sát con cua đồng**

- Cô cho trẻ khám phá theo nhóm. Yêu cầu: Cho trẻ chia về 2 nhóm, mỗi nhóm lấy 1 chiếc bàn, sổ ghi chép thông tin và dụng cụ hỗ trợ quan sát.

- Cô theo dõi, bao quát việc quan sát của trẻ.

- Trong quá trình trẻ quan sát các cô đưa những câu hỏi gợi mở để trẻ khám phá:

+ Con cua có càng như thế nào?

+ Chân cua có điều gì đặc biệt?

+ Con cua di chuyển như thế nào?

+ Môi trường sống của cua ở đâu?

- Cô chụp ảnh thông tin trẻ thu thập được để chia sẻ trên màn hình.

- Cho trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi học tập. Cho trẻ ngồi trước màn hình để chia sẻ thông tin.

- Trẻ chia sẻ thông tin vừa thu thập được: Đại diện từng nhóm lên chia sẻ những thông tin của nhóm mình thu thập được.

+ Cô gợi ý và đặt các câu hỏi giúp trẻ có kiến thức về con cua

- Ngoài các thông tin 2 nhóm vừa chia sẻ, các con quan sát con cua xem còn phát hiện ra đặc điểm gì nữa? (Cô cho trẻ quan sát hình ảnh trên màn hình để khai thác và khái quát những đặc điểm của con cua.)

- Hỏi trẻ: Phần bụng của như thế nào? Cho trẻ quan sát bụng của trên màn hình

+ Cô chỉ vào phần yếm và giới thiệu của đực, của cái

=> Chốt kiến thức về con cua đồng: Cho trẻ xem video về cua đồng.

* **Mở rộng:** Hỏi trẻ:

- Một số loại cua mà trẻ biết?

- Món ăn được chế biến từ cua?

=> Mở rộng cho trẻ một số loại cua biển trên màn hình.

3.3 Hoạt động 3: Trò chơi củng cố

***Trò chơi 1: “Cấp cua bỏ giỏ”**

- Cô giới thiệu đồ dùng chuẩn bị: 2 con đường bằng thảm có hình chân các con vật khác nhau, hang cua tự tạo, những hạt gạo, 2 giỏ, mẹt.

- Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội. Nhiệm vụ của trẻ là đi trên đường theo hình chân cua để đến được nơi cua sinh sống.

Trẻ dùng 2 ngón tay trở cấp 1 hạt gạo bỏ vào giỏ. Khi đó bạn tiếp theo mới được tiếp tục lên chơi. Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào có số lượng hạt gạo trong giỏ nhiều hơn đội đó sẽ thắng cuộc

- Luật chơi: Bạn nào đi không đúng với hình chân con cua sẽ phải quay lại chơi từ đầu.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét kết quả chơi của trẻ.

* Trò chơi 2: “Bé sáng tạo”

- Cô cho trẻ chia sẻ ý tưởng tạo hình con cua?
- Cô giới thiệu nguyên liệu có ở các góc
- + Nhóm 1: Bộ lắp ghép.
- + Nhóm 2: Hộp đựng các nguyên vật liệu (hạt gạo, sỏi, cành cây, băng dính...)
- + Nhóm 3, 4: Hộp đựng bột nặn, băng, cành cây...
- Cô chia lớp làm 4 nhóm sáng tạo con cua theo ý tưởng của trẻ. Cho trẻ thực hiện trong 3-4 phút

3.4 Hoạt động 4: Kết thúc

- Nhận xét chung hoạt động: Ghi nhận quá trình và kết quả hoạt động trẻ tham gia.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp sức khỏe tốt.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ đã biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo... của con cua đồng.
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại.
- Trẻ có kỹ năng chơi góc và kỹ năng vệ sinh cá nhân.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13:45 07/05/2024
bởi Nguyễn Thị Duyên (c0nh1_duyennt) – Trường mầm non Nguyễn Huệ

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

Đề tài: Làm quen nhóm chữ cái p, q

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái p, q. Nhận ra âm chữ cái p, q trong tiếng và từ trọn vẹn. Biết nhận xét về cấu tạo của chữ cái p, q. Nhận ra điểm giống và khác nhau của chữ cái p, q.
- Rèn cho trẻ kỹ năng phát âm, so sánh, phân biệt được sự giống và khác nhau giữa chữ p – q. Kỹ năng hoạt động nhóm thông qua trò chơi với nhóm chữ cái p, q. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động. Biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.

2. Chuẩn bị

- Ti vi, máy vi tính. Giáo án điện tử dạy nhóm chữ cái p, q.
- Thẻ chữ rời p, q của cô và trẻ. (Thẻ chữ của cô có kích thước to hơn)
- Các con vật chứa chữ cái p, q. Mô hình nhà. 3 khổ giấy A0 viết bài thơ.
- Nhạc bài hát: “Cá vàng bơi”.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Hát múa cùng bé

- Cô cùng trẻ hát bài “Cá vàng bơi”
- Trò chuyện về bài hát. Cô dẫn dắt, giới thiệu bài học.

3.2 Hoạt động 2: Cùng bé học chữ

- Cô giới thiệu tranh có chứa từ “cá chép quẫy đuôi”. Cho trẻ đọc nhiều lần.
- Cô cho trẻ lên kích chuột máy tính chọn chữ cái rời ghép thành từ: “cá chép quẫy đuôi”.
- Cho trẻ nhận xét từ vừa ghép được với từ có ở dưới bức tranh.
- Cô cho trẻ lên chọn những chữ cái đã được học trong từ “cá chép quẫy đuôi”. Cô nhận xét và cho cả lớp cùng phát âm.
- Cô giới thiệu chữ cái mới p, q trong từ “cá chép quẫy đuôi”. Cô tặng mỗi trẻ một rô đồ dùng.

*** Làm quen chữ p:**

- Cô giơ thẻ chữ “p” giới thiệu: Đây là chữ “p”. Cô phát âm chữ “p” mẫu 2 lần.

- Cô giới thiệu cách phát âm. Cô cho cả lớp phát âm nhiều lần, luân phiên tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (Cô gọi nhiều cá nhân trẻ phát âm và sửa sai cho trẻ).

- Hỏi trẻ: chữ “p” có cấu tạo như thế nào? (Hỏi một vài trẻ)

*Cô khái quát lại:

- Cô dùng máy tính khái quát nét của chữ “p”: chữ p được cấu tạo bởi 1 nét sổ thẳng phía bên trái và 1 nét cong tròn phía trên bên phải nét sổ thẳng (Cho trẻ nhắc lại cấu tạo)

- Cô cho trẻ chọn thẻ chữ “p” có trong rổ và phát âm.

- Cô giới thiệu cho trẻ làm quen với các kiểu chữ cái “p”: p in thường, p viết thường, P in hoa. 3 Kiểu chữ này cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau.

- Cô cho cả lớp phát âm 3 kiểu chữ “p” 1 - 2 lần.

* **Làm quen chữ cái q.** Cô tiến hành tương tự.

* So sánh giống và khác nhau của 2 chữ cái p - q.

- Chữ p và q có điểm nào giống và khác nhau? Cô gọi 2-3 trẻ so sánh.

- Cô khái quát lại chữ p và chữ q:

+ Giống nhau: đều có cấu tạo 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong tròn

+ Khác nhau: Chữ "p" có nét sổ thẳng bên trái, nét cong tròn bên phải. Còn chữ "q" có nét cong tròn bên trái, nét sổ thẳng bên phải.

- Cho trẻ phát âm lại nhóm chữ cái p, q. (1- 2 lần)

* **Củng cố:** Trò chơi “Tìm nhanh tìm đúng”

- Cô phát âm chữ cái hoặc nêu cấu tạo thì trẻ phải nghe và tìm chữ cái đó theo yêu cầu của cô giơ lên. Sau khi trẻ giơ lên cô cho trẻ phát âm và nói cấu tạo chữ cái đó.

- Cô cho trẻ chơi, bao quát trẻ.

3.3 Hoạt động 3: Trò chơi với chữ

* **Trò chơi 1: Giúp vật về chuồng**

- Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, chuẩn bị một bàn có rất nhiều các con vật, mỗi vật có gắn một chữ cái p, q hoặc chữ cái khác, và cô cũng chuẩn bị cho mỗi đội một mô hình nhà tại các nhà là các chữ cái p, q. Nhiệm vụ của trẻ là lần lượt từng bạn trong đội sẽ chọn 1 con vật có gắn chữ cái p hoặc q chạy lên đặt vào đúng nhà giống chữ cái của con vật đó. Sau đó bật chạy về

hàng. Khi bạn về đến nơi đập tay vào bạn tiếp theo mới được lên, thời gian chơi là 1 bản nhạc, sau khi bản nhạc kết thúc đội nào giúp được nhiều con vật về đúng nhà hơn sẽ là đội chiến thắng

- Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi chỉ được chọn 1 con vật
- Cô cho trẻ chơi, bao quát, động viên trẻ chơi.

* Trò chơi 2: “Nhanh tay, nhanh mắt”

+ Cách chơi: Chia lớp làm 3 nhóm. Mỗi nhóm là một khổ giấy A0 viết bài thơ có chứa chữ cái p, q. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là tìm và gạch chân chữ cái p, q trong bài thơ.

+ Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc nhóm nào gạch đúng và được nhiều chữ cái hơn thì đội đó chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi, nhận xét, tuyên dương trẻ. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp sức khỏe tốt, nhanh nhẹn.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ đã nhận biết và phát âm đúng chữ cái p, q.
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt.
- Một số trẻ còn ngọng: Việt, Khôi, Linh
- Trẻ có kỹ năng chơi góc.

Thứ tư, ngày 20 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Dạy trẻ nhận biết giờ trên đồng hồ

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết đặc điểm và tác dụng của đồng hồ, biết thứ tự các con số trên đồng hồ và cách xem giờ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng đếm thời gian, chơi các trò chơi về chiếc đồng hồ. Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Biết quý trọng thời gian và có ý thức thực hiện đúng giờ giấc sinh hoạt trong ngày.

2. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ một chiếc đồng hồ mô phỏng, kim ngắn, kim dài, các con số.
- Video hoạt động buổi sáng của bạn nhỏ. Video “ Cho tôi biết thời gian ”
- Nhạc bài hát: Tiếng thời gian.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ xem 1 đoạn video nói về hoạt động của một bạn nhỏ vào buổi sáng.
- + Bạn nhỏ trong video đã làm gì vào buổi sáng ? Buổi sáng các con thường dậy lúc mấy giờ ? Nhờ vào cái gì để biết được giờ nhỉ? Hôm nay cô sẽ dạy các con xem giờ trên đồng hồ nhé !

3.2 Hoạt động 2: Cùng bé học chữ

- Cho trẻ quan sát chiếc đồng hồ của cô. Hỏi trẻ:
 - + Theo các con đồng hồ có cấu tạo như thế nào?
 - Có mấy kim và độ dài 3 kim như thế nào? Đó là những kim nào? Các kim đồng hồ dùng để làm gì?
 - Có bao nhiêu chữ số trên đồng hồ? Đó là những số nào? Những chữ số trên đồng hồ dùng để làm gì?
 - Những con số trên mặt đồng hồ có điều gì đặc biệt? (Cách đều nhau)
- => Đồng hồ dùng để xem thời gian, có cấu tạo gồm 12 số xếp theo đường vòng tròn, có 3 kim có độ dài không bằng nhau: Kim ngắn nhất là kim giờ, kim dài hơn là kim chỉ phút, kim dài nhất là chỉ giây, các kim được gắn cố định vào 1 điểm giữa của đồng hồ, và chúng đều có thể quay được theo 1 chiều.
- Cô lần lượt quay kim đồng hồ, kim ngắn chỉ các con số trên đồng hồ, kim dài chỉ số 12. Hỏi trẻ:
 - + Kim ngắn chỉ số 1, kim dài chỉ số 12 là mấy giờ đúng ? Cho cả lớp, tổ, cá nhân đọc to 1 giờ đúng.

- + Kim ngắn chỉ số 3, kim dài chỉ số 12 là mấy giờ đúng ? Trẻ đọc.
- + Tương tự các giờ khác.
- Cô khẳng định lại: Như vậy, kim ngắn nhất chỉ giờ, chỉ 1 số nhất định, kim dài chỉ phút sẽ chỉ đến số 12 gọi là giờ đúng, kim dài nhất quay hết 1 vòng tròn là hết 1 phút, ngoài ra còn có giờ hơn, giờ rưỡi.
- * Cho trẻ thực hiện xem đồng hồ.
- Cô cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi. Cô cho trẻ chỉnh giờ theo ý thích của trẻ. Cô đến từng cá nhân trẻ hỏi giờ trên đồng hồ của trẻ:
- + Con quay kim ngắn chỉ số mấy? Kim dài chỉ số mấy? Như vậy là mấy giờ? Cô cho trẻ chỉnh giờ theo yêu cầu của cô.
- + Cô kể cho trẻ nghe 1 câu chuyện với các hoạt động trong ngày tương ứng với giờ. Trẻ phải chỉnh đồng hồ theo đúng lời kể của cô.
- + Sau mỗi đoạn kể, trẻ chỉnh giờ thì cô đi kiểm tra trẻ thực hiện có đúng không.
- + Hỏi trẻ cô vừa yêu cầu con chỉnh đồng hồ mấy giờ? Nếu trẻ nào sai cô gợi ý giúp trẻ sửa sai.
- Cô khái quát lại cách xem đồng hồ và kim chỉ giờ. Mở rộng: Cô cho trẻ xem 1 số hình ảnh đồng hồ khác nhau.
- * Trò chơi: Cô cho trẻ đứng lên chơi trò chơi “Đồng hồ quả lắc”

3.3 Hoạt động 3: Trò chơi với chữ

***Trò chơi 1: Ai nhanh nhất**

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm là 1 bảng có các hình ảnh hoạt động trong ngày của trẻ. Trẻ tìm hình ảnh giờ cô chuẩn bị và vẽ thêm kim chỉ giờ cho đồng hồ đúng với tranh hình ảnh thời gian các hoạt động trong ngày.
- Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh nhóm đó thắng cuộc.

***Trò chơi 2: Bé nhanh tay**

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi: Cô có những bức tranh hình ảnh về các hoạt động trong ngày và đồng hồ. Nhiệm vụ của 3 đội là nối các hình ảnh hoạt động với giờ tương ứng. Đội nào hoàn thành nhiệm vụ nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng.
- Cô cho trẻ chơi, quan sát, động viên trẻ. Kết thúc cô nhận xét, khen trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

- 4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ: Trẻ đến lớp sức khỏe tốt.
- 4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ: Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.
- 4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:
 - Trẻ đã biết đặc điểm, tác dụng, thứ tự, các con số trên đồng hồ.
 - Có kỹ năng đếm thời gian, chơi các trò chơi. Có kĩ năng chơi góc.

Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Tôm càng chăm chỉ”

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

1. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tác giả và hiểu nội dung bài thơ, trẻ thuộc bài thơ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc to, rõ lời, đúng nhịp điệu bài thơ.
- Giáo dục trẻ chăm chỉ, siêng năng. Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Tranh minh họa bài thơ: “Tôm càng chăm chỉ”
- Nhạc bài hát “Bài ca tôm cá”, “Trăng và tôm”

3. Tiến hành:

3.1 Hoạt động 1: Trò chuyện cùng bé

- Cô cùng trẻ hát bài “Bài ca tôm cá”
- Trò chuyện về bài hát.
- + Các con vừa hát bài hát nhắc đến con gì?
- Cô dẫn dắt giới thiệu bài: Có một bài thơ nói về một loài tôm càng, để biết tôm càng như thế nào chúng mình lắng nghe cô đọc bài thơ “Tôm càng chăm chỉ” của nhà thơ Nguyễn Tiến Bình nhé.

3.2 Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Tôm càng chăm chỉ”

- Giới thiệu bài thơ “Tôm càng chăm chỉ” của tác giả Nguyễn Tiến Bình
- Cô đọc lần 1 kết hợp với cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ. Hỏi trẻ:
 - + Cô đọc bài thơ gì? Tác giả?
 - + Nội dung bài thơ: Bài thơ đã nói đến đặc điểm của tôm càng rất chăm chỉ
- Giảng từ khó: Cánh cung, chao liêng.
- Cô đọc bài lần 2 kết hợp với tranh minh họa.
- * Đàm thoại:
 - Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?
 - Bài thơ do ai sáng tác?

- Trong bài thơ có nhắc đến con gì?
- Mình tôm được miêu tả như thế nào?
- Hai râu tôm được ví như gì?
- Tôm càng chăm chỉ như thế nào?
- Sự chăm chỉ của Tôm càng đã giúp cảnh vật ra sao?
- Cô giáo dạy trẻ.
- Dạy trẻ học thuộc thơ.
- + Cô cho cả lớp đọc bài thơ cùng cô nhiều lần (Chú ý sửa sai)
- + Cô cho trẻ đọc dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân, nối tiếp...(Cô sửa sai). Nhóm bạn trai, bạn gái.
- * Củng cố:
- Hỏi trẻ lại tên bài thơ, tên tác giả. Hỏi trẻ cảm nhận khi đọc bài thơ. Cô cho cả lớp đọc lại một lần.

3.3 Hoạt động 3: Bé cùng múa hát

- Cô và trẻ múa hát bài “Trăng và tôm”
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp sức khỏe tốt.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ lễ phép chào hỏi, chơi đoàn kết với bạn.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ đã biết tên bài thơ, tác giả, thuộc bài thơ.
- trẻ có kỹ năng đọc to, rõ lời, đúng nhịp.
- Một số trẻ con ngọng: Khôi, Lương Trúc

Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Rèn kỹ năng âm nhạc bài “Đi câu cá – Đố bạn”

Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

1. Mục đích yêu cầu

- Trẻ thuộc lời bài hát, biết thể hiện tình cảm của mình như: Hát, múa qua các bài hát “Đi câu cá - Đố bạn”. Biết thể hiện phong cách âm nhạc.
- Rèn kỹ năng cảm thụ âm nhạc, phong cách biểu diễn, sự mạnh dạn tự tin. Tạo cho trẻ sự hứng thú khi tham gia biểu diễn.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các loài động vật. Hứng thú tham gia các hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Máy vi tính, nhạc bài hát “Đi câu cá – Đố bạn”. “Chú mèo con”
- Xắc xô, phách, micro, nơ tay, trang phục, váy gọn gàng.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Bé yêu âm nhạc

- Xin chào tất cả quý cô giáo, chào các con đến với chương trình văn nghệ của lớp 5A hôm nay! Với chủ đề “Thế giới động vật”
- Các con ạ! Có rất nhiều loài động vật nhưng mỗi loài động vật có đặc điểm và môi trường sống khác nhau. Chúng ta phải biết chăm sóc và bảo vệ các loài động vật có ích.
- Hôm nay lớp chúng mình sẽ tổ chức 1 chương trình văn nghệ thật đặc sắc với chủ đề thế giới động vật các con có thích không ?

3.2 Hoạt động 2: Bé làm ca sĩ

- Cô sẽ là người dẫn chương trình buổi biểu diễn văn nghệ.
- Chương trình văn nghệ của lớp lá 5A xin phép được bắt đầu!
- Mở đầu chương trình là bài hát “Đi câu cá” (ST: Nguyệt Hằng) do tập thể lớp 5A biểu diễn. (Cả lớp hát)
- Cô cho trẻ hát nhiều lần.
- Cho thi đua tổ, nhóm, cá nhân thi đua hát (Cô sửa sai động viên trẻ).
- Cô thay đổi hình thức: Nhóm bạn đeo nơ tay, bạn đội mũ múa...hát (Cô sửa sai, động viên trẻ)

* **Củng cố:** Cô hỏi trẻ tên bài hát, tác giả ?

- Cô cho cả lớp hát lại bài hát “Đi câu cá” một lần kết hợp với nhạc.
- Lời dẫn và vận động múa: Trèo cây nhanh thoăn thoắt đố bạn biết con gì, đầu đội 2 cái lá đó là chú voi con. Đó chính là nội dung bài vận động múa “Đố bạn” ST: Hồng Ngọc do tốp các bạn nam biểu diễn .
- Các bạn nữ thấy các bạn nam biểu diễn như thế nào ?
- Cô cho trẻ vận động múa nhiều lần.

- Cho thi đua nhóm bạn trai, bạn gái. (Cô sửa sai động viên trẻ)
- Cô thay đổi hình thức các nhóm bạn vận động múa (Cô sửa sai, động viên trẻ)

* Củng cố: Cô hỏi trẻ tên bài vận động, tác giả ?

- Cô cho cả lớp vận động múa “Đố bạn” một lần kết hợp với nhạc.
- Cô khái quát lại và cho trẻ biểu diễn tổng hợp lại.

3.3 Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”

- Trong buổi biểu diễn hôm nay còn có phần giao lưu với khán giả qua trò chơi “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”.
- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.
- Tổ chức cho trẻ chơi. Sau đó cô nhận xét.

3.4 Hoạt động 4: Nghe hát “Chú mèo con” (ST: Nguyễn Đức Toàn)

- Trong buổi biểu diễn văn nghệ hôm nay cô thấy các bạn biểu diễn rất tuyệt vời. Đến với chương trình biểu diễn văn nghệ người dẫn chương trình cũng muốn dành tình cảm của mình qua bài hát “Chú mèo con” (ST: Nguyễn Đức Toàn) xin mời quý vị, khán giả cùng thưởng thức.

+ Cô hát lần 1: Thể hiện tình cảm qua cử chỉ, điệu bộ minh họa.

- Cô vừa hát bài hát gì ? Do ai sáng tác ?

- Bài hát nói về điều gì? Cô khái quát lại.

+ Cô hát lần 2 và khuyến khích trẻ hưởng ứng theo giai điệu bài hát (Cô và trẻ múa theo nội dung bài hát)

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ: Trẻ đến lớp sức khỏe tốt.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ: Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:- Trẻ thuộc lời bài hát, thể hiện được tình cảm của mình.

- Trẻ có kỹ năng biểu diễn, mạnh dạn, tự tin. Trẻ có kỹ năng chơi góc. Góc nấu ăn con trao đổi to.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT



Nguyễn Thị Nhung

GIÁO VIÊN



Nguyễn Thị Duyên

